

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2022/QĐST-LĐ

*Việt Trì, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc: *Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 08 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1x, khu 5, phường V, thành phố V, tỉnh P.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH S Việt Nam (trước là Công ty TNHH K Việt Nam)

Địa chỉ: Lô số x, khu Công nghiệp T, xã TV, thành phố V, tỉnh P.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tạ Thị Bích N, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Phường M, thành phố V, tỉnh P.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh P

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Quốc T - Trưởng phòng cấp sổ thẻ (Có mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại Đơn yêu cầu ngày 18/3/2022 chị Vũ Thị L trình bày: Tháng 7/2009 em gái ruột chị là chị Vũ Thị L1, sinh năm 1991 có lấy 01 bộ hồ sơ tên của chị (Vũ Thị L) để xin việc làm tại Công ty TNHH K Việt Nam (nay là công ty TNHH S Việt Nam). Em gái chị đã được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty. Chị được nghe em gái nói là sau thời gian thử việc 01 tháng, ngày 01/8/2009 Công ty đã ký kết hợp đồng lao động chính thức với em và công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho em gái chị theo quy định pháp luật, hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ký ngày 01/8/2009. Còn bản thân chị khi đó đang làm việc tại Công ty TNHH A. Em gái chị làm việc đến tháng 3/2010 thì nghỉ việc tại Công ty K. Hiện nay chị phát hiện ra mình có 03 sổ sổ bảo hiểm xã hội:

Sổ 1: 2510006223 (tại công TNHH A)

Sổ 2: T132025305 (tại Công ty K Việt Nam)

Sổ 3: 2510006306 (tại Công ty V P, nay là Công ty TNHH T)

Đối với sổ số 2 chị không có sổ mà chỉ thể hiện trên phần mềm của Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Do hiện nay em gái chị là Vũ Thị L1 đã chết năm 2016. Gia đình chị không còn lưu giữ hợp đồng lao động của em gái chị đã ký với Công ty K Việt Nam.

Nay chị muốn thoái thu sổ sổ thứ 2 để có thể chốt sổ số 1 ở Công ty TNHH A và nối vào sổ sổ thứ 3 hiện tại chị đang làm tại (tại Công ty V P, nay là Công ty TNHH T)

Vì vậy chị L đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ngày 01/8/2009 giữa Công ty K Việt Nam ( nay là Công ty TNHH S Việt Nam) và em gái chị là Vũ Thị L1 (mượn hồ sơ đứng tên chị) là vô hiệu do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Đề nghị thoái thu bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH S Việt Nam trình bày:

Ngày 01/8/2009 Công ty Công ty TNHH S Việt Nam (trước kia là Công ty TNHH K Việt Nam) có ký hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ với chị Vũ Thị L, sinh năm 1989; địa chỉ Đội 1, thôn A, xã H, huyện Đ, Phú Thọ theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị L theo quy định của pháp luật. Đến tháng 3/2010 chị L tự ý thôi việc.

Hiện nay chị Vũ Thị L đề nghị Tòa án tuyên vô hiệu hợp đồng lao động nêu trên vì theo chị L trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Vũ Thị L1, sinh năm 1991 là em gái ruột chị Vũ Thị L đã lấy 01 bộ hồ sơ (mang tên chị Vũ Thị L) để tuyển dụng vào Công ty làm việc. Thời điểm đó chị L đang làm tại công ty TNHH A (hiện nay đã phá sản).

Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ngày 01/8/2009 giữa Công ty và chị Vũ Thị L (do chị Vũ Thị L1 ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật, thoái thu bảo hiểm xã hội, đảm bảo quyền lợi cho Công ty cũng như các đương sự khác.

Hiện nay hồ sơ xin việc của Công nhân thời điểm năm 2009-2010 Công ty không còn lưu giữ nên không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ngày 01/8/2009 được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh P trình bày:

Qua rà soát dữ liệu về sổ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tỉnh P phát hiện trường hợp bà Vũ Thị L, sinh năm 1989 đang tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại 03 Công ty: Công ty TNHH A (địa chỉ: Khu Công Nghiệp T, xã T, thành phố V, tỉnh P); Công ty TNHH K Việt Nam (nay là Công ty TNHH S Việt Nam); địa chỉ: Lô số x, khu Công nghiệp T, thành phố V, tỉnh P và Công ty V P (nay là Công ty TNHH T); địa chỉ: Phường V, thành phố V, tỉnh P.

Bảo hiểm xã hội tỉnh P khẳng định việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho người lao động phải có hợp đồng lao động đã giao kết giữa người lao động và doanh nghiệp. Và thời gian giao kết hợp đồng lao động cũng là thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, hợp đồng lao động đã ký giữa bà Vũ Thị L (do bà Vũ Thị L1 ký) và Công ty TNHH K Việt Nam ( nay là Công ty TNHH S Việt Nam) đã bị thất lạc. Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, và đảm bảo việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động của Công ty TNHH K Việt Nam ( nay là Công ty TNHH S Việt Nam) đã ký với bà Vũ Thị L, sinh năm 1989 (do bà Vũ Thị L1 mượn hồ sơ) là vô hiệu vì gian dối khi giao kết, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo sự tính toán của bảo hiểm xã hội tỉnh P.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ căn cứ Điều 33, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị L. Đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ngày 01/8/2009 vô hiệu, và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 01/8/2009 người lao động và Công ty TNHH K Việt Nam ( nay là Công ty TNHH S Việt Nam) đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty tại Khu Công nghiệp T, xã T, thành phố Việt Trì nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm v, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của chị Vũ Thị L đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ngày 01/8/2009 vô hiệu, xét thấy: Việc chị Vũ Thị L1 là em gái ruột chị Vũ Thị L lấy hồ sơ tên chị L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty K Việt Nam ( nay là Công ty TNHH S Việt Nam) là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị L là phù hợp pháp luật. Sau đó Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị L1 (mượn tên chị L), vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo tính toán của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ

[3] Về lệ phí: Chị Vũ Thị L phải chịu theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 bộ luật lao động năm 2019

Áp dụng khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Vũ Thị L. Tuyên bố hợp đồng lao động số 09-6366/HĐ ngày 01/8/2009 ký giữa người sử dụng lao động: Công ty TNHH K Việt Nam ( nay là Công ty TNHH S Việt Nam) với người lao động chị Vũ Thị L (do chị Vũ Thị L1 ký ) là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội có sổ số T132025305 tại công ty K Việt Nam

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009283 ngày 24/3/2022 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự thành phố Việt Trì
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**